

Số: 81/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 28 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 điều 149, điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Phạm Thị Minh Ng, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Số 27, ngõ 29 K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Anh Vũ Th, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: tổ 1, khu 4D, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh Ng và anh Vũ Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận T, thành phố Hà Nội vào ngày 14-4-2010. Nên hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị Ng và anh Th chung sống tại số 27, ngõ 29 K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, chị Ng và anh Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến giữa năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh Th đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ của anh Th tại tổ 1, khu 4D, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và vợ chồng cũng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ giữa năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Gia đình và bạn bè hai bên đã hòa giải nhưng đều không có kết quả. Đến nay, chị Ng và anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có

đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ng và anh Th. Xét thấy, việc chị Ng và anh Th thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Minh Ng và anh Vũ Th thỏa thuận chị Ng và anh Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa chị Ng và anh Th là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Minh Ng và anh Vũ Th thỏa thuận chị Ng và anh Th không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa chị Ng và anh Th là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Ng và anh Th thỏa thuận chị Ng có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 20-7-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh Ng và anh Vũ Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Minh Ng và anh Vũ Th thỏa thuận chị Ng và anh Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh Ng và anh Vũ Th thỏa thuận chị Ng và anh Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Phạm Thị Minh Ng và anh Vũ Th thỏa thuận chị Ng và anh Th không có không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Minh Ng và anh Vũ Th thỏa thuận chị Ng có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0000893 ngày 15-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Ng đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường K,
quận T, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga